

CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	9

CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy Chứng nhận Đăng ký

Doanh nghiệp Số 0103014424 ngày 06 tháng 12 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 12 năm 2006. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được sửa đổi gần nhất (lần thứ 9) vào ngày 11 tháng 9 năm 2017.

Tại ngày ký báo cáo tài chính hợp nhất này

Hội đồng Quản trị	Ông Mai Văn Lợi	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2017)
	Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2017)
	Ông Trần Hậu Cường	Thành viên
	Ông Shivam Misra	Thành viên
	Ông Lê Việt Dũng	Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Trần Văn Trung	Thành viên
	Bà Phạm Thị Lan Anh	Trưởng ban
	Ông Alvaro Andres Cardenas Munoz	Thành viên
	Ông Nguyễn Như Khuê	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017)
Ban Giám đốc	Bà Vương Tố Uyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2017)
	Ông Trần Hậu Cường	Phó Giám đốc phụ trách
	Ông Đỗ Xuân Long	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017)
	Bà Nguyễn Thị Tư	Phó Giám đốc
	Ông Vũ Bá Định	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2017 và miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017)
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Trần Đình Thanh	
	Ông Xavier Michel Joseph Codron	
Trụ sở chính	Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
Công ty Kiểm toán	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	

CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cồn rượu Hà Nội ("Công ty"), được ủy quyền bởi Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 730/NQ-HĐQT ngày 25/08/2016, chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 33. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Hậu Cường
Phó Giám đốc phụ trách
Chữ ký được ủy quyền

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 21 tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được Ban Giám đốc phê duyệt ngày 20 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong niên độ kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 2.15 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không ghi nhận dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động với số tiền là 5.024.818.750 đồng Việt Nam do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012. Việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 - *Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng*.

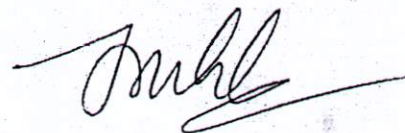
Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên khác mà báo cáo của họ ký ngày 20 tháng 6 năm 2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Nguyễn Phi Lan
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0573-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Hoàng Tuấn Linh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3485-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 1910
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 cho báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

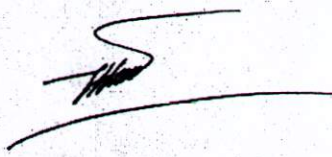
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017	2016
			VND	Điều chỉnh hồi tố (Thuyết minh 3) VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		376.741.863.809	465.044.672.690
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	79.829.528.159	21.751.065.737
111	Tiền		6.829.528.159	21.751.065.737
112	Các khoản tương đương tiền		73.000.000.000	-
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	60.000.000.000	167.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		60.000.000.000	167.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		31.333.116.303	85.540.798.344
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6(a)	22.409.231.409	75.064.783.966
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		4.190.712.658	5.230.816.795
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	7.971.974.687	8.063.840.114
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6(b)	(3.238.802.451)	(2.818.642.531)
140	Hàng tồn kho		193.301.445.513	171.431.809.260
141	Hàng tồn kho	8	193.301.445.513	171.431.809.260
150	Tài sản ngắn hạn khác		12.277.773.834	19.320.999.349
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	1.153.144.181	642.916.478
152	Thuế GTGT được khấu trừ	14(a)	413.448.311	1.298.822.806
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14(a)	10.711.181.342	17.379.260.065
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		281.555.991.541	327.193.394.985
220	Tài sản cố định		237.221.238.406	279.492.403.953
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	224.218.038.406	266.489.203.953
222	Nguyên giá		742.901.211.264	745.190.605.217
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(518.683.172.858)	(478.701.401.264)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	13.003.200.000	13.003.200.000
228	Nguyên giá		13.345.079.600	13.345.079.600
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(341.879.600)	(341.879.600)
230	Bất động sản đầu tư	11	-	18.381.843.222
231	Nguyên giá		-	23.259.481.464
232	Giá trị khấu hao lũy kế		-	(4.877.638.242)
240	Tài sản dở dang dài hạn		7.436.402.962	7.802.322.779
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	7.436.402.962	7.802.322.779
260	Tài sản dài hạn khác		36.898.350.173	21.516.825.031
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	36.898.350.173	21.516.825.031
270	TỔNG TÀI SẢN		658.297.855.350	792.238.067.675

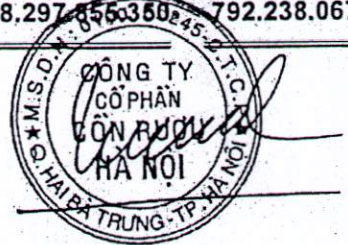
Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2017	2016
			VND	Điều chỉnh hồi tố (Thuyết minh 3) VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		98.605.288.465	148.453.904.629
310	Nợ ngắn hạn		98.179.340.215	148.119.502.169
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	4.964.371.814	24.798.261.238
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.689.524.614	601.529.733
313	Thuế và các khoản phải nộp ngắn sách Nhà nước	14(b)	80.045.266.466	103.118.080.338
314	Phải trả người lao động		2.718.174.409	5.005.296.705
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	5.257.452.513	11.583.211.094
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		6.000.000	-
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	2.355.259.105	2.323.310.542
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.143.291.294	689.812.519
330	Nợ dài hạn		425.948.250	334.402.460
337	Phải trả dài hạn khác		425.948.250	334.402.460
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		559.692.566.885	643.784.163.046
410	Vốn chủ sở hữu		558.629.401.135	643.157.369.296
411	Vốn góp của chủ sở hữu	17,18	200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	18	12.920.000	12.920.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	18	613.480.582.279	613.480.582.279
421	Lỗi sau thuế lũy kế	18	(254.864.101.144)	(170.336.132.983)
421a	- Lỗi sau thuế lũy kế của các năm trước		(170.336.132.983)	(150.153.793.761)
421b	- Lỗi sau thuế của năm nay		(84.527.968.161)	(20.182.339.222)
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.063.165.750	626.793.750
431	Nguồn kinh phí	19	1.063.165.750	626.793.750
440	TỔNG NGUỒN VỐN		658.297.855.350	792.238.067.675


Đỗ Thành Luân
Người lập


Nguyễn Như Khuê
Kế toán trưởng


Trần Hậu Cường
Phó Giám đốc phụ trách
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 21 tháng 3 năm 2018



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2017 VND	2016 VND
01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		126.427.200.481	270.745.836.959
02 Các khoản giảm trừ doanh thu		(996.514.466)	(163.788.000)
10 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	125.430.686.015	270.582.048.959
11 Giá vốn hàng bán	22	(110.593.129.182)	(203.303.274.383)
20 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.837.556.833	67.278.774.576
21 Doanh thu hoạt động tài chính	23	8.035.330.265	10.782.035.301
22 Chi phí tài chính	24	(28.063.652)	(474.090.271)
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		(6.017.944)	(128.068.238)
25 Chi phí bán hàng	25	(69.027.905.723)	(64.606.609.380)
26 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(38.659.246.235)	(34.095.230.757)
30 Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(84.842.328.512)	(21.115.120.531)
31 Thu nhập khác		3.613.420.111	1.354.307.356
32 Chi phí khác		(3.299.059.760)	(421.526.047)
40 Lợi nhuận khác	27	314.360.351	932.781.309
50 Lỗ kế toán trước thuế		(84.527.968.161)	(20.182.339.222)
51 Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	-	-
52 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28	-	-
60 Lỗ sau thuế TNDN		(84.527.968.161)	(20.182.339.222)
70 Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	30	(4.226)	(1.009)

Đỗ Thành Luân
Người lập

Nguyễn Như Khuê
Kế toán trưởng

Trần Hậu Cường
Phó Giám đốc phụ trách
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 21 tháng 3 năm 2018




Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

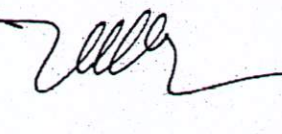
CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI


Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗ trước thuế	(84.527.968.161)	(20.182.339.222)
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và bất động sản đầu tư	42.870.282.065	65.173.623.702
03	Các khoản dự phòng	420.159.920	634.923.750
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(1.404.218)	(38.072.194)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(11.507.680.715)	(10.356.056.092)
06	Chi phí lãi vay	6.017.944	128.068.238
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(52.740.593.165)	35.360.148.182
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	61.371.104.214	(16.155.689.335)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(21.869.636.253)	6.275.297.564
11	Giảm các khoản phải trả	(49.874.060.514)	(22.088.141.504)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	2.490.090.377	(1.749.637.629)
13	Tiền lãi vay đã trả	(6.017.944)	(128.068.238)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	-	(5.981.383.757)
16	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	960.000.000	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(523.628.000)	(5.365.377.500)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(60.192.741.285)	(9.832.852.217)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(207.535.089)	(10.385.581.021)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	3.467.000.000	391.000.000
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn	(50.000.000.000)	(299.679.391.256)
24	Thu tiền gửi có kỳ hạn	157.000.000.000	249.679.391.256
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.010.551.840	13.335.901.092
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	118.270.016.751	(46.658.679.929)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	5.445.000.000	66.934.176.097
34	Chi trả nợ gốc vay	(5.445.000.000)	(66.934.176.097)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	58.077.275.466	(56.491.532.146)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4 21.751.065.737	78.241.020.801
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	1.577.082	1.577.082
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4 21.751.065.737	21.751.065.737


Đỗ Thành Luân
Người lập


Nguyễn Như Khuê
Kế toán trưởng


Trần Hậu Cường
Phó Giám đốc phụ trách
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 21 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.